

# PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN BỀN VỮNG TỪ GÓC ĐỘ MÔI TRƯỜNG

PGS.TS. PHẠM TRUNG LƯƠNG\*

Du lịch biển có vai trò quan trọng trong phát triển du lịch Việt Nam và ngày càng phát triển với tư cách là một trong những ngành kinh tế biển chủ yếu. Trong quá trình phát triển, hoạt động du lịch biển hiện đang đứng trước nhiều vấn đề về môi trường như sự suy giảm các hệ sinh thái biển, đa dạng sinh học, ô nhiễm nước biển... Tuy nhiên, đứng từ góc độ của mình, du lịch biển cũng đã có những tác động đáng kể đến môi trường biển do thải lượng từ hoạt động du lịch ngày càng gia tăng, đặc biệt là ở các trọng điểm du lịch. Những vấn đề này đã và đang ảnh hưởng đến phát triển du lịch biển bền vững ở Việt Nam.

Đứng trước thực trạng trên, một số giải pháp cơ bản đã được đề xuất nhằm góp phần đảm bảo phát triển du lịch biển bền vững ở Việt Nam từ góc độ môi trường.

## PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN BỀN VỮNG TỪ GÓC ĐỘ MÔI TRƯỜNG

Một số vấn đề cơ bản đặt ra cho phát triển du lịch biển bền vững ở Việt Nam từ góc độ môi trường bao gồm:

- Sự xuống cấp về chất lượng môi trường:** Môi trường ven biển và vùng nước ven biển trực tiếp chịu ảnh hưởng tác động của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt ở những khu vực có hoạt động công nghiệp, cảng biển, phát

triển đô thị tập trung; các vùng cửa sông - nơi các chất thải công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt ở vùng thượng lưu theo các dòng sông đổ ra biển... là những nguồn gây ô nhiễm, làm xuống cấp chất lượng môi trường, ảnh hưởng đến hoạt động và sự phát triển du lịch biển bền vững.

Kết quả khảo sát môi trường tại các khu vực trọng điểm phát triển du lịch vùng ven biển cho thấy:

- + Ở nhiều khu vực như vùng biển ven bờ cửa Lục (Quảng Ninh), cảng Thuận An (Thừa Thiên - Huế), cảng Đà Nẵng, Nha Trang, Vũng Tàu, dọc tuyến hàng hải Hải Phòng - Đà Nẵng... chỉ số ô nhiễm dầu trong nước đã vượt quá tiêu chuẩn cho phép (TCCP), trong một số trường hợp lên tới 0,2 mg/lít - 0,3mg/lít. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng các bãi tắm, hạn chế khả năng cạnh tranh của sản phẩm du lịch biển Việt Nam.

- + Hàm lượng kim loại nặng ở nhiều khu vực cũng vượt quá giới hạn cho phép. Ví dụ: hàm lượng đồng (Cu) ở khu vực Hạ Long, vùng cửa Nam Triệu và quanh bán đảo Đồ Sơn phổ biến trong khoảng 0,080 - 0,086mg/lít; ở khu vực Huế, Đà Nẵng ở trong khoảng 0,076 - 0,081 mg/lít, vượt quá giới hạn cho phép là 0,02 mg/lít.

- + Hàm lượng các vật chất lơ lửng do các hoạt động công nghiệp, khai thác than... đặc biệt nổi cộm ở Hạ Long, Hải Phòng, Đà Nẵng... Ở Hạ Long,

dưới tác động của hoạt động khai thác than, môi trường không khí tại nhiều nơi đã vượt quá xa chỉ tiêu cho phép về nồng độ bụi. Những khu vực gần các mỏ khai thác than từ Hòn Gai đến Cửa Ông nồng độ đạt 3.000 - 6.000 hạt /cm<sup>3</sup>, vượt quá giới hạn cho phép từ 30 - 500 lần.

- **Tình trạng xói lở bờ biển:** ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn tại của các khu du lịch ven biển. Nhiều khu du lịch ở miền Trung, điển hình là khu du lịch Thuận An (Thừa Thiên - Huế), khu du lịch Phan Thiết - Mũi Né (Bình Thuận)... và trên một số đảo ven bờ như Phú Quốc... đã và đang chịu ảnh hưởng của tình trạng này. Cá biệt như khu du lịch Thuận An, bãi biển đã bị sạt lở nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động tắm biển và xây dựng các công trình du lịch.

- **Tình trạng suy giảm rừng ven biển và trên các đảo:** Trong tình trạng chung về suy giảm rừng ở khu vực ven biển và hải đảo ven bờ Việt Nam, tài nguyên sinh vật trong những năm gần đây cũng giảm sút đáng kể kéo theo sự suy giảm về tính đa dạng sinh học. Một trong những nguyên nhân gây nên tình trạng trên là do đời sống của người dân vùng ven biển còn thấp, vì vậy dẫn đến việc khai thác cạn kiệt tài nguyên sinh vật, ảnh hưởng đến môi trường khu vực. Trong xu thế đó, nhiều hệ sinh thái có giá trị du lịch như hệ sinh thái san hô, cỏ biển; hệ sinh thái rừng ngập mặn; hệ sinh thái đầm phá; hệ

\* Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch

## DU LỊCH VÀ MÔI TRƯỜNG

 sinh thái biển - đảo... bị ảnh hưởng và suy giảm.

Tóm lại, môi trường du lịch vùng biển và ven biển Việt Nam đã có những dấu hiệu đáng lo ngại, đặc biệt ở các khu vực trọng điểm du lịch như Hạ Long - Cát Bà - Đồ Sơn, Huế - Đà Nẵng, Vũng Tàu... ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch biển bền vững ở Việt Nam.

Bên cạnh những ảnh hưởng của tình trạng xuống cấp về môi trường do hoạt động phát triển kinh tế - xã hội gây ra, bản thân sự phát triển các hoạt động du lịch ở vùng ven biển cũng có những tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên ở vùng ven biển. Những ảnh hưởng chủ yếu của hoạt động du lịch đến môi trường bao gồm:

- *Tăng áp lực về chất thải sinh hoạt, đặc biệt ở các trung tâm du lịch, góp phần làm tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, nước.*

Lượng chất thải trung bình từ sinh hoạt của khách du lịch khoảng 0,67 kg chất thải rắn và 100 lít chất thải lỏng/khách/ngày. Đây được xem là nguồn gây ô nhiễm quan trọng từ hoạt động du lịch đến môi trường. Áp lực này càng lớn đối với những khu vực, nơi năng lực xử lý chất thải còn hạn chế.

Như vậy, cùng với sự gia tăng khách du lịch, áp lực về thải lượng từ hoạt động du lịch ngày một tăng nhanh trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt ở các trung tâm du lịch, và thực sự trở thành vấn đề môi trường đáng được quan tâm. Đối với một số đô thị du lịch ven biển như Hạ Long, Huế, Đà Nẵng, Hội An, Nha Trang, Vũng Tàu... áp lực này càng lớn, đặc biệt vào mùa du lịch, hoặc thời điểm tổ chức lễ hội, hay các sự kiện chính trị, kinh tế - văn hóa - xã hội.

Điều quan trọng cần nhấn

mạnh ở đây là ngay tại các trọng điểm phát triển du lịch, các chất thải sinh hoạt nói chung, chất thải từ hoạt động du lịch nói riêng, phần lớn chưa được xử lý, hoặc xử lý bằng phương pháp chôn lấp, không triệt để, vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến cảnh quan, môi trường tự nhiên, chất lượng các nguồn nước, kể cả nước biển ven bờ.

- *Tăng mức độ suy thoái và ô nhiễm nguồn nước ngầm, đặc biệt ở khu vực ven biển.*

Cùng với việc tăng số lượng khách, nhu cầu nước cho sinh hoạt của khách du lịch tăng nhanh. Điều này sẽ góp phần làm suy giảm trữ lượng và tăng khả năng ô nhiễm các nguồn nước ngầm, đặc biệt ở khu vực ven biển do phải tăng công suất khai thác để đáp ứng nhu cầu khách du lịch (trung bình tối thiểu khoảng 100-150 lít/ngày đối với khách du lịch nội địa, 200-250lít/ngày đối với khách quốc tế so với 80lít/ngày đối với nhu cầu sinh hoạt người dân). Vấn đề này sẽ càng trở nên nghiêm trọng đặc biệt vào mùa du lịch ở các trọng điểm phát triển du lịch.

Tuy nhiên nước phục vụ nhu cầu du lịch chủ yếu là nước ngầm và tập trung chủ yếu ở vùng ven biển, nơi có tới trên 70% các điểm du lịch trong toàn quốc. Vì vậy, trong điều kiện chưa có khả năng điều tra mở rộng các mỏ nước ngầm mới, việc tăng nhanh nhu cầu nước sinh hoạt cho hoạt động du lịch sẽ làm tăng mức độ suy thoái và ô nhiễm các nguồn nước ngầm hiện đang khai thác, đặc biệt ở vùng ven biển do khả năng xâm nhập mặn cao, khi áp lực các bể chứa giảm mạnh vì bị khai thác quá mức cho phép.

- *Tăng lượng khí thải, góp phần làm tăng nguy cơ ô nhiễm không khí, đặc biệt ở các đô thị du lịch.*

Nếu chỉ tính đến tác động

của các thiết bị điều hòa nhiệt độ dùng trong hệ thống khách sạn du lịch, thì lượng khí CFCs (loại khí thải chính ảnh hưởng đến tầng ozon của khí quyển) thải ra cũng có tác động không nhỏ đến môi trường khí.

Vào mùa du lịch, đặc biệt vào các ngày lễ hội, ngày nghỉ cuối tuần, lượng xe du lịch tập trung chuyên chở khách đến các trung tâm đô thị du lịch đã gây ra tình trạng ách tắc giao thông và làm tăng đáng kể lượng khí thải CO<sub>2</sub> vào môi trường khí.

Hoạt động vận chuyển khách, vui chơi giải trí trên biển bằng các phương tiện động cơ cũng góp phần làm ô nhiễm dầu vùng nước biển ven bờ, tăng khả năng sự cố tràn dầu do va chạm giữa các phương tiện. Kết quả nghiên cứu về ô nhiễm dầu nước biển ở một số khu du lịch biển lớn như Hạ Long, Nha Trang, Vũng Tàu... cho thấy ở nhiều khu vực chỉ số này đã vượt TCCP là 0,03mg/l. Mặc dù hiện nay, nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do hoạt động vận tải biển, khai thác vận chuyển dầu.

- *Ảnh hưởng đến cảnh quan tự nhiên:* Do thiếu cân nhắc trong quy hoạch và thực hiện quy hoạch du lịch, nhiều cảnh quan đặc sắc, hệ sinh thái nhạy cảm, đặc biệt ở vùng ven biển, hải đảo và ở các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia bị thay đổi hoặc suy giảm cùng với việc phát triển các khu du lịch mới. Điều này có thể nhận thấy qua sự phát triển các khu du lịch trên đảo Cát Bà, khu Hùng Thắng, đảo Tuần Châu (Hạ Long)...

- *Đa dạng sinh học bị đe dọa* do nhiều loài sinh vật, trong đó có cả những loài sinh vật hoang dã quý hiếm như san hô, đồi mồi... bị săn bắt phục vụ nhu cầu ẩm thực, đồ lưu niệm, buôn bán mău vật... của khách du lịch. Ngoài ra chu trình sống (di trú, kiếm ăn,



## DU LỊCH VÀ MÔI TRƯỜNG

- Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về môi trường

+ Tích cực triển khai "Quy chế bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch" do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tại Quyết định số 02/2003/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 7 năm 2003.

+ Lồng ghép nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào các hoạt động phát triển du lịch biển, đặc biệt trong công tác quy hoạch phát triển du lịch với việc thực hiện đánh giá tác động môi trường.

- Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường

+ Tăng cường hoạt động tổ chức "Tuần lễ du lịch xanh" tại nhiều trung tâm du lịch, khu du lịch trọng điểm ven biển trong cả nước như đã thực hiện tại Cửa Lò (Nghệ An), Nha Trang (Khánh Hòa), Huế (Thừa Thiên - Huế)...

+ Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn về môi trường cho các cán bộ quản lý, các doanh nghiệp du lịch ở vùng ven biển trên phạm vi cả nước như đã được thực hiện tại Đồ Sơn (Hải Phòng), Đà Nẵng và Vũng Tàu (Bà Rịa - Vũng Tàu)

- Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ

+ Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch biển bền vững từ góc độ môi trường trong khuôn khổ "Nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường" với sự hỗ trợ về kinh phí hoạt động của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Khuyến khích và ưu tiên hướng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường biển làm cơ sở cho việc xây dựng các giải pháp đồng bộ thực hiện Luật Bảo vệ môi trường trong hoạt động phát triển du lịch biển ở Việt Nam. ■

➡ mùa giao phối, sinh sản) của động vật hoang dã ở các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia cũng bị tác động do lượng khách tập trung đông.

### NGUYÊN NHÂN CỦA TÌNH TRẠNG

- Chưa có cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước về môi trường trong ngành du lịch, vì vậy, công tác quản lý khai thác và bảo tồn tài nguyên, môi trường du lịch nói chung, du lịch biển nói riêng, gặp nhiều khó khăn, mới chỉ thực hiện ở mức độ nghiên cứu, để xuất giải pháp chung.

- Chưa có được nghiên cứu đánh giá một cách toàn diện và có hệ thống về môi trường du lịch biển Việt Nam, làm căn cứ để ra các giải pháp khai thác hợp lý tài nguyên, đảm bảo môi trường cho phát triển bền vững du lịch biển.

- Chưa xây dựng và ban hành chính thức Hướng dẫn về đánh giá tác động môi trường (ĐTM) cho hoạt động du lịch, mặc dù trong năm 1999 Viện NCPT Du lịch đã phối hợp với Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia soạn thảo sách "Hướng dẫn ĐTM cho dự án phát triển du lịch"

- Chưa có hệ thống kiểm soát, quản lý các vấn đề về môi trường liên quan đến các hoạt động du lịch vì vậy thiếu các hoạt động tích cực nhằm hạn chế sự suy thoái tài nguyên và môi trường du lịch nói chung, du lịch biển nói riêng.

- Quan hệ liên ngành trong quản lý môi trường, đặc biệt giữa ngành du lịch với Bộ Tài nguyên và Môi trường còn thiếu chặt chẽ vì vậy ảnh hưởng đến công tác quản lý môi trường biển cho hoạt động phát triển du lịch ở khu vực này.

- Du lịch Việt Nam đang phải đổi mới trực tiếp với quá trình

suy thoái môi trường chung, môi trường biển nói riêng, đặc biệt ở các vùng trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội và các khu vực trọng điểm phát triển du lịch ở vùng ven biển, hải đảo.

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG DU LỊCH ĐẾN MÔI TRƯỜNG

- Nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện từng bước các cơ chế chính sách

+ Chính sách ưu tiên miễn giảm hoặc không thu thuế trong thời gian nhất định với các hình thức đầu tư thuần tuý cho hoạt động bảo vệ môi trường của du lịch biển hoặc đầu tư trong các lĩnh vực khác với các công nghệ đồng bộ về bảo vệ môi trường biển.

+ Chính sách ưu tiên đối với các dự án đầu tư du lịch có các giải pháp khai thác, cụ thể nhằm giảm thiểu tác động của hoạt động du lịch đến môi trường biển, mang lại các hiệu quả trực tiếp cho cộng đồng và lâu dài cho toàn xã hội ở vùng ven biển và hải đảo.

+ Chính sách khuyến khích phát triển nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường biển; khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên, đảm bảo phát triển du lịch biển bền vững. Khuyến khích nghiên cứu ứng dụng các công nghệ ít tiêu thụ năng lượng, nước sạch và tăng cường tái sử dụng chất thải trong các cơ sở dịch vụ du lịch, đặc biệt trên các đảo.

+ Chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển các loại hình du lịch thân thiện với môi trường, đặc biệt là du lịch sinh thái biển. Điều này đã được thể hiện rõ trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam thời kỳ 2001 - 2010.